

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

2333  
Số: 610 /KH-UBND  
11/6

Quảng Bình, ngày 09 tháng 6 năm 2015

## KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 29/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

Thực hiện Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 29/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây gọi tắt là “Chương trình số 27-CTr/TU”), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với những nội dung sau:

### I. MỤC TIÊU

1. Xác định mục tiêu, những nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu để thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương; Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ; Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 29/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Kế hoạch là căn cứ để ngành Giáo dục và Đào tạo, ngành Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh, các đơn vị liên quan và các địa phương xây dựng kế hoạch triển khai và chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương; Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ; Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 29/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

### II. NỘI DUNG

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

a) Tổ chức quán triệt, học tập nội dung Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), Nghị quyết số 44/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Chính phủ và Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình số 27-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo,

1

học sinh, sinh viên, nhân dân hiểu được yêu cầu của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

b) Ngành Giáo dục và Đào tạo, ngành Lao động Thương binh và Xã hội, các ngành và các địa phương, các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động số 27-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến đông đảo các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội, tạo sự đồng thuận thực hiện thành công Kế hoạch hành động này.

c) Biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt trong các hoạt động đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

**2. Hoàn thiện và phát triển hệ thống giáo dục phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh**

**2.1. Giáo dục Mầm non và Giáo dục Phổ thông**

a) Cấp xã

- Mỗi xã, phường, thị trấn có ít nhất 1 trường mầm non được quy hoạch theo hướng tập trung; giảm tối đa các điểm trường đóng rải rác ở các thôn, bản; tách cơ sở mầm non ra khỏi trường tiểu học; tiến tới xoá "bản trắng" về Giáo dục Mầm Non ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

- Mỗi xã, phường, thị trấn hoặc ở nơi thưa dân thì cụm xã có ít nhất 1 trường tiểu học, một trường trung học cơ sở (hoặc trường tiểu học và trung học cơ sở ở các vùng khó khăn, miền núi) và 1 trung tâm học tập cộng đồng. Riêng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số ưu tiên thành lập (hoặc nâng cấp các trường hiện tại) thành trường phổ thông dân tộc bán trú hoặc lớp bán trú trong trường tiểu học và trường trung học cơ sở. Vùng thành phố, thị xã, thị trấn và những vùng có điều kiện, xem xét để sáp nhập một số trường có quy mô quá nhỏ thành trường trung học cơ sở liên xã hoặc thành lập trường tiểu học và trung học cơ sở trên cơ sở hợp nhất trường tiểu học với trung học cơ sở, nhằm đảm bảo quy mô phù hợp, góp phần tạo điều kiện thuận lợi trong đầu tư, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Thành lập các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở ngoài công lập ở các vùng có điều kiện kinh tế phát triển.

b) Cấp huyện

- Sắp xếp, điều chỉnh hệ thống các trường trung học phổ thông một cách hợp lý, trong đó, tách cấp trung học cơ sở ở một số trường trung học cơ sở và trung học phổ thông vùng đồng bằng, để thành trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông khi đủ điều kiện. Khuyến khích thành lập trường trung học phổ thông tư thục. Mở lớp bán trú trong trường trung học phổ thông cho con em đồng bào dân tộc ở huyện Minh Hóa.

- Mỗi huyện, thành phố, thị xã xây dựng 1-2 trường ở mỗi cấp học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) theo mô hình tiêu chuẩn chất lượng cao.

- Mỗi huyện, thành phố, thị xã thành lập ít nhất từ 1- 2 trung tâm ngoại ngữ - tin học (loại hình tư thục) và 3-5 trung tâm loại hình tự trang trải để đảm

bảo công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ - tin học cho cán bộ và đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân trên địa bàn.

## 2.2. Giáo dục thường xuyên, Giáo dục nghề nghiệp và đại học

- Mỗi huyện, thành phố, thị xã có 01 trung tâm thực hiện các chức năng giáo dục thường xuyên, kỹ thuật tổng hợp và dạy nghề; có từ 2-3 cơ sở khác tham gia dạy nghề.

- Nâng cấp các trường trung cấp chuyên nghiệp tại Thành phố Đồng Hới thành cao đẳng khi có đủ điều kiện, gắn với nhu cầu đào tạo nghề chất lượng cao.

- Thành lập mới một số trường trung cấp, cao đẳng chuyên nghiệp - dạy nghề, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Khuyến khích thành lập mới các trường trung cấp, cao đẳng tư thục.

- Xây dựng Trường Đại học Quảng Bình phát triển cân đối về quy mô, đa dạng về hình thức đào tạo; tiếp tục xây dựng đội ngũ và cơ sở vật chất để mở các ngành đại học theo hướng ổn định quy mô đào tạo các ngành sư phạm và ngành ngoài sư phạm, ưu tiên các ngành về công nghệ, kỹ thuật, dịch vụ du lịch. Tăng cường mở rộng mô hình liên kết đào tạo với các trường đại học lớn trong nước, khu vực, quốc tế về đào tạo đại học và sau đại học để đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh.

## 2.3. Dạy nghề

- Đến năm 2015: Có 01 trường cao đẳng nghề; 02 trường trung cấp nghề; 05 trung tâm dạy nghề; 15 cơ sở dạy nghề (có 12 cơ sở ngoài công lập); 08 trung tâm thực hiện các chức năng giáo dục thường xuyên - hướng nghiệp - dạy nghề - tư vấn việc làm.

- Đến năm 2020: Có 02 trường cao đẳng nghề; 01 trường trung cấp nghề; 38 cơ sở dạy nghề (có 32 cơ sở ngoài công lập); 08 trung tâm thực hiện các chức năng giáo dục thường xuyên - hướng nghiệp - dạy nghề - tư vấn việc làm.

2.4. Quy hoạch cụ thể mạng lưới trường, lớp: Thực hiện quy hoạch phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo tỉnh đến năm 2020 tại Quyết định số 1880/QĐ-UBND ngày 17/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình đến năm 2020.

## 3. Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ hình thức, phương pháp dạy học theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học

a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học và vận dụng kiến thức vào thực tế.

b) Tổ chức thực hiện hiệu quả đổi mới chương trình và sách giáo khoa từ sau năm 2015 theo định hướng phát triển năng lực học sinh phù hợp với đặc thù địa phương. Chú trọng nội dung giáo dục đạo đức, pháp luật, thể chất, quốc phòng - an ninh và các giá trị văn hoá truyền thống; giáo dục kỹ năng sống, giáo dục lao động và hướng nghiệp học sinh phổ thông.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học.

d) Tăng cường kiểm tra thường xuyên, đột xuất để kịp thời phát hiện và có biện pháp khắc phục những sai phạm trong công tác đào tạo nghề; tiến tới kiểm định chất lượng đào tạo ở các cơ sở dạy nghề; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các dự án về dạy nghề.

**4. Thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, tiếp cận chương trình giáo dục chuyên nghiệp dạy nghề và giáo dục đại học tiên tiến**

a) Ngành giáo dục chuẩn bị các điều kiện để thực hiện đổi mới chương trình sách giáo khoa theo đúng lộ trình của quốc gia. Chỉ đạo biên soạn tài liệu giảng dạy về địa phương.

b) Thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình giáo dục đại học, giáo dục chuyên nghiệp và dạy nghề. Tăng cường hợp tác liên kết biên soạn tài liệu đào tạo nghề với các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có năng lực.

c) Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, tin học ở tất cả các cấp học, ngành học trong hệ thống giáo dục toàn tỉnh từ tiểu học trở lên.

d) Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học rà soát, điều chỉnh, xây dựng chương trình đào tạo bảo đảm thống nhất, liên thông theo từng ngành, nhóm ngành, nhóm nghề đào tạo, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; nghiên cứu tiếp nhận, chuyển giao chương trình đào tạo từ các nước tiên tiến cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đại học của tỉnh.

e) Phát triển các chương trình giáo dục thường xuyên, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông nhằm mở rộng các hình thức học tập đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của mọi người, giúp người học hoàn thiện nhân cách, mở rộng hiểu biết, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu công việc và nâng cao chất lượng cuộc sống; đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của mọi người, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp và tạo điều kiện chuyển đổi ngành, nghề của người lao động.

**5. Thực hiện đổi mới thi, kiểm tra, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục**

a) Thực hiện đổi mới thi, kiểm tra và đánh giá theo lộ trình của quốc gia. Yêu cầu đảm bảo tính trung thực, khách quan trong đánh giá xếp loại học sinh.

b) Cải tiến tuyển sinh vào THPT theo hướng cơ bản dựa vào kết quả học tập ở cấp THCS. Thi tuyển vào Trường THPT Chuyên theo hướng tập trung đánh giá các môn chuyên và khả năng ngoại ngữ của học sinh dự tuyển.

c) Cải tiến quy trình đánh giá công nhận đạt chuẩn, kiểm định chất lượng theo hướng tập trung đánh giá chất lượng và sử dụng chung kết quả đánh giá; hạn chế thủ tục hình thức và tốn phí trong công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm định chất lượng giáo dục.

## **6. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục**

a) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng và bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên, chú trọng bồi dưỡng phương pháp dạy học tích cực, phát huy tính tích cực sáng tạo của người học. Rèn luyện phẩm chất đạo đức, bồi dưỡng ý thức tự học, tự hoàn thiện bản thân của giáo viên, giảng viên.

b) Đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn

- Giáo dục Mầm Non: Đến năm 2015, 100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và 45-50% trình độ đào tạo trên chuẩn; năm 2020, có ít nhất 70% giáo viên trình độ đào tạo trên chuẩn;

- Giáo dục Tiểu học: Đến năm 2015, 100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và ít nhất 90% trình độ đào tạo trên chuẩn; năm 2020, có ít nhất 95% giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn, trong đó có 4-7% giáo viên có trình độ đào tạo sau đại học.

- Giáo dục Trung học cơ sở: Đến năm 2015, 100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và có ít nhất 60% giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn; năm 2020, có 70-75% đào tạo trên chuẩn, trong đó ít nhất 7% giáo viên có trình độ đào tạo sau đại học.

- Giáo dục Trung học phổ thông: Đến năm 2015 có 12-15% và năm 2020 có 25-30% giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn.


- Giáo dục chuyên nghiệp: Đến năm 2015 có 20-25% và năm 2020 có 35-40% giáo viên có trình độ đào tạo sau đại học.

- Giáo dục cao đẳng và đại học: Đến năm 2015 có 45-55% và năm 2020 có 70-80% giáo viên có trình độ đào tạo sau đại học; riêng đối với Đại học Quảng Bình đến năm 2020 có 100% giảng viên có trình độ sau đại học, trong đó có trên 25% đạt trình độ Tiến sĩ, tỷ lệ Giảng viên chính, Phó Giáo sư chiếm khoảng 40%.

- Dạy nghề: Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên dạy các nghề trọng điểm cấp độ quốc gia và trình độ đào tạo, kỹ năng và sư phạm nghề. Đến năm 2015, 100% giáo viên dạy nghề có trình độ đạt chuẩn.

c) Đào tạo khác:

- Đến năm 2015, có ít nhất 15% và năm 2020 có ít nhất trên 30% cán bộ quản lý, giáo viên các cơ sở giáo dục có trình độ Tiếng Anh đạt Bậc 3 (B1) trở lên; riêng các trường cao đẳng, Đại học Quảng Bình đến năm 2020 có ít nhất 80% viên chức giữ chức vụ quản lý, giảng viên có trình độ Tiếng Anh Bậc 3 (B1).

- Đến năm 2020, 100% cán bộ quản lý giáo dục các cấp có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên; ít nhất 50% có trình độ chuyên môn đào tạo trên chuẩn; 100% cán bộ quản lý, giáo viên các cấp học có trình độ Tin học đạt chuẩn. 

d) Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến kinh nghiệm hữu ích phục vụ công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, có giảng viên nghiên cứu khoa học quốc gia và quốc tế.

e) Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy nghề; xây dựng chính sách, cơ chế để thu hút nghệ nhân, người lao động có tay nghề cao tham gia giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghề nghiệp.

**7. Tăng cường xã hội hóa giáo dục, mở rộng hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo**

a) Tuyên truyền sâu rộng chủ trương, chính sách xã hội hoá giáo dục. Đơn giản các thủ tục hành chính trong việc thành lập các cơ sở ngoài công lập trên cơ sở quy định chặt chẽ, hướng dẫn chi tiết điều kiện thành lập, điều kiện hành nghề và chế độ hậu kiểm.

b) Ngành giáo dục tham mưu để xây dựng cơ chế, chính sách, cách thức và mô hình phát huy trí tuệ, công sức, đóng góp vật chất của xã hội, của các tổ chức và cá nhân cho phát triển giáo dục.

c) Tăng cường xã hội hóa giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục chuyên nghiệp, dạy nghề và giáo dục đại học. Chú trọng kết hợp giữa giáo dục trong nhà trường và giáo dục ngoài nhà trường; phát huy hiệu quả các trung tâm giáo dục cộng đồng; đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài.

d) Xây dựng và triển khai chính sách khuyến khích về đất đai, nghĩa vụ thuế, giúp đỡ về vật chất và các chính sách thu hút nhân tài để phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

e) Xây dựng lộ trình, nội dung quan hệ giao lưu, hợp tác quốc tế đối với giáo dục phổ thông, dạy nghề và đào tạo đại học. Tăng cường công tác quản lý và đào tạo sinh viên Lào đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Thúc đẩy hợp tác trong giáo dục Đại học và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ với các nước trong khối ASEAN và các nước có nền giáo dục phát triển.

f) Hằng năm, tổ chức giao lưu khoa học, hội chợ việc làm, hội thi sáng tạo kỹ thuật, hội thi TDTT trong học sinh, sinh viên để tranh thủ kinh nghiệm quốc tế trong đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới đào tạo nghề nghiệp, đào tạo sau đại học.

**8. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý giáo dục và đào tạo**

a) Xây dựng cơ chế quản lý giáo dục theo hướng thống nhất và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục - đào tạo.

b) rà soát các văn bản chỉ đạo, các cơ chế chính sách và ban hành mới một số chính sách về giáo dục - đào tạo đảm bảo theo đúng qui định của pháp luật và vận dụng linh hoạt phù hợp điều kiện của tỉnh.

c) Khắc phục những hạn chế trong công tác thi, kiểm tra, đánh giá, bố trí sắp xếp đội ngũ; khắc phục tiêu cực trong thu nộp và sử dụng kinh phí, trong dạy thêm học thêm. ✓

d) Quan tâm chỉ đạo, có giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng miền núi, vùng bãi ngang ven biển.

e) Chỉ đạo các địa phương, cơ sở giáo dục và đào tạo đổi mới hình thức thi đua, khen thưởng bảo đảm kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch theo hướng bám sát nhiệm vụ chính trị của ngành, hướng về cơ sở; tổ chức phong trào thi đua với các tiêu chí cụ thể, rõ ràng, thiết thực, dễ hiểu, dễ nhớ, bảo đảm tính khả thi; có lộ trình thực hiện cụ thể, có kiểm tra, thanh tra, tránh bệnh thành tích.

g) Tăng cường vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động khoa học và công nghệ, khoa học quản lý và khoa học giáo dục; xác định vai trò nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

h) Chỉ đạo Thanh tra giáo dục các cấp đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành ở các cấp học và trình độ đào tạo; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra đối với các hoạt động giáo dục; tập trung xử lý các khiếu nại tố cáo phức tạp, kéo dài và giải quyết các hiện tượng tiêu cực gây bức xúc xã hội.

### **9. Đầu tư cơ sở vật chất hợp lý, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo**

a) Ưu tiên đầu tư để hoàn thiện quy hoạch hệ thống giáo dục-đào tạo của tỉnh, quy hoạch phát triển nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, đầu tư xây dựng một số cơ sở trọng điểm giáo dục phổ thông, giáo dục chuyên biệt, giáo dục đại học và đào tạo nghề.

b) Đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách cho giáo dục theo chỉ đạo của Chính phủ, tăng dần tỷ trọng chi cho các lĩnh vực ưu tiên về phát triển chất lượng, giáo dục dân tộc. Đầu tư ngân sách tập trung xây dựng phòng học, phòng thực hành, tin học hóa, dạy và học ngoại ngữ, chuyển đổi địa điểm trường THPT theo qui hoạch.

c) Đảm bảo đầy đủ các chính sách đối với nhà giáo, chính sách thu hút nhân tài. Đầu tư cơ sở vật chất để có điều kiện rèn luyện thể lực và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên.

d) Quy hoạch đất để chuyển các cơ sở giáo dục không còn phù hợp. Qui hoạch và bố trí đất cho Trường Đại học Quảng Bình (cơ sở 2) để triển khai các dự án khu thực hành, thí nghiệm, nông lâm nghiệp,...

e) Triển khai mạnh mẽ ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý của các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục. Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng công nghệ thông tin trong các cơ sở giáo dục. Tăng cường bồi dưỡng năng lực ứng dụng tin học cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Nghị quyết 29-NQ/TW, Nghị

quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ GD&ĐT ban hành kế hoạch hành động của ngành giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 29/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình về thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW và những chiến lược, chính sách pháp luật, chương trình kế hoạch về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối và bố trí ngân sách nhà nước hàng năm cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

## **2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện Kế hoạch đối với lĩnh vực dạy nghề của tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch đối với lĩnh vực dạy nghề, định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối và bố trí ngân sách nhà nước hàng năm cho lĩnh vực dạy nghề để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

## **3. Trường Đại học Quảng Bình**

Trên cơ sở chỉ tiêu giao của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của UBND tỉnh và năng lực về cơ sở vật chất, đội ngũ của Trường chủ động xây dựng kế hoạch và chỉ tiêu cụ thể đào tạo nguồn nhân lực và nhân lực trình độ cao phù hợp mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

**4. Sở Thông tin và Truyền thông:** Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành liên quan trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

**5. Báo Quảng Bình, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Bình, các cơ quan thông tin đại chúng:** Tăng thời lượng tin, bài tuyên truyền về Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương; Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ; Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 29/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và nội dung Kế hoạch



này; trong đó cần chú trọng tuyên truyền về những kết quả đạt được, những gương điển hình, gương người tốt, việc tốt trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

**6. Sở Tài chính:** Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội bố trí nguồn lực và điều kiện cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

**7. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cân đối vốn đầu tư phát triển thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

**8. Các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh:** Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham gia thực hiện Kế hoạch đảm bảo đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra.

**9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:**

a) Chỉ đạo thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở địa phương.

b) Bố trí các nguồn vốn thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục, đào tạo tại các địa phương; xây dựng chính sách khuyến khích, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đào tạo và dạy nghề phù hợp với điều kiện của địa phương. Định kỳ sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện và báo cáo UBND tỉnh.

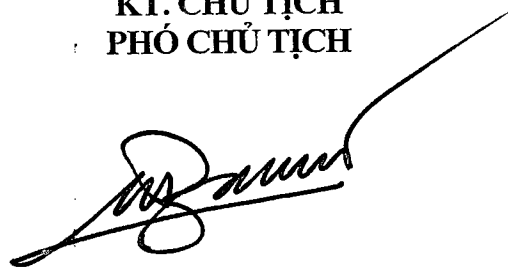
**10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên:** Trên cơ sở nội dung của Kế hoạch, tham gia phổ biến, thực hiện, vận động các tổ chức và nhân dân tham gia thực hiện và giám sát thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 29/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện, định kỳ 6 tháng báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo). Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo về UBND tỉnh để kịp thời giải quyết./

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX, KTTH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Tiến Dũng**

11

11